

Số: 05/CT-UBND

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 02 năm 2022

**CHỈ THỊ**  
**Về việc tăng cường công tác xử lý vi phạm hành chính  
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10 ngày 13 tháng 11 năm 2020 (sau đây viết tắt là Luật sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Để đảm bảo hiệu lực thi hành của Luật sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính, xét Văn bản số 35/STP-VBQPPL&TDTHPL ngày 12/01/2022 của Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ thị:

1. Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm các nội dung sau đây:

a) Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (được ban hành kèm theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

b) Chú trọng đẩy mạnh công tác kiểm tra, tự kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của mình theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; bảo đảm việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực thi một cách nghiêm minh, công bằng, khách quan, công khai, minh bạch.

c) Đối với hồ sơ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 38 Luật sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính phải được lập theo đúng quy định tại Mục 1, Chương III Luật Xử lý vi phạm hành chính và theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, bảo đảm hồ sơ đầy đủ và đảm bảo thời



hiệu, thời hạn xử phạt đúng quy định của pháp luật trước khi có văn bản trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt; cụ thể như sau:

- Đối với vụ việc mà cá nhân, tổ chức không có yêu cầu giải trình hoặc không phải xác minh các tình tiết có liên quan quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải gửi hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

- Đối với vụ việc mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 01 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải gửi hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 22 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

- Đối với vụ việc mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính mà đặc biệt nghiêm trọng, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải gửi hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cá nhân, tổ chức có liên quan nếu có vi phạm trong việc đề quá thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

## 2. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương; đề xuất việc nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn với nhau theo quy định của pháp luật.

**3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa:**

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa.; chủ động thực hiện xây dựng kịch bản, nội dung cho các chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm.

b) Công bố công khai việc xử phạt đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Chỉ thị này thay thế Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 08/3/2016 về việc tăng cường công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 26/02/2018 về việc đảm bảo thời hạn và hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Yêu cầu Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo nêu trên. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời có văn bản phản ánh gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trang Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Khánh Hòa;
- Lãnh đạo, chuyên viên các Phòng chuyên môn thuộc VP UBND tỉnh (để thực hiện);
- Lưu: VT, NgM. 14

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuân**